

**PHƯƠNG AN BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐE THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG HẠ TẦNG ĐIỂM DÂN CƯ THÔN NGỌC LIÊN, XÃ CHÂU MINH, HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG (ĐỢT 5)**

**Địa điểm: Thôn Ngọc Liên, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Hiệp Hòa)

Định xuất giao ruộng năm 1992 là 720m<sup>2</sup>/1 định

Stt	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Loại đất	Số Thửa	Tờ BĐ	Tổng diện tích cả thửa (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích thu hồi trong dự án (m <sup>2</sup> )	Trong đó			Các khoản bồi thường					Các khoản hỗ trợ				Tổng số tiền nhận được	Hỗ trợ đào tạo nghề do thu hồi vượt 70% định xuất giao ruộng	Tổng kinh phí nhận được	Dự toán hỗ trợ bàn giao mặt bằng sơm (khuyến khích tiền độ) (Đồng)	
								Diện tích thu hồi trong dự án (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi ngoài dự án (m <sup>2</sup> )	Còn lại (m <sup>2</sup> )	Bồi thường về đất		Bồi thường, hỗ trợ về hoa màu, tài sản			Hỗ trợ ổn định đời sống		HT đào tạo, CD nghề và tìm kiếm việc làm						
											Đơn giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành Tiền (đồng)	Cây cối hoa màu, tài sản trên đất	Đơn giá	Thành tiền(đồng)	Mức HT (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Mức HT (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)					
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>E</b>	<b>F</b>	<b>1</b>	<b>2=3+4</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5=1-2</b>	<b>6</b>	<b>7=6*2</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10=9*2</b>	<b>11</b>	<b>12=11*2</b>	<b>13</b>	<b>14=13*2</b>	<b>15=7+10+12+14</b>	<b>16</b>	<b>17=15+16</b>	<b>18= 2*20.000đ</b>	
1	Nguyễn Văn Sâm đã chết hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ Nguyễn Thị Đang, các con là Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Văn Hậu, Nguyễn Thị Huyền.		LUC	139	52	432,9	429,3	429,3	0	3,6	50.000	21.465.000	53 Đã có quả (khóm có từ 2 cây trở lên)	69.600	3.689.000	10.000	4.293.000	150.000	64.395.000	93.842.000		93.842.000	8.586.000	
2	Chủ hộ ông Nguyễn Đức Thăng- đã chết hàng thừa kế gồm:	Cháu nội	LUC	130	52	535,9	535,9	535,9	0,0	0,0	50.000	26.795.000	Tường rào gạch chỉ dày 220 mm có diện tích: 0,2m * 22m = 4,4 m <sup>2</sup>	464.000	2.042.000	10.000	5.359.000	150.000	80.385.000	114.581.000	3.500.000	118.081.000	10.718.000	
	Nguyễn Văn Thuyết (Người đang trực tiếp canh tác)																							
	1, Nguyễn Thị Nở																							
	2, Nguyễn Đức Thứ																							
	3, Nguyễn Đức Thực																							
	4, Nguyễn Đức Thuần																							
	5, Nguyễn Thị Thoa																							
	6, Nguyễn Thị Thuộc , đã chết năm 2012																							
	7, Nguyễn Thị Thập																							
	8, Nguyễn Văn Vương																							
	9, Nguyễn Văn Điệp																							
	10, Nguyễn Văn Đò																							
	11, Nguyễn Văn Đốc																							
12, Nguyễn Văn Tý																								
13, Nguyễn Văn Thêm																								
3	Chủ hộ ông Nguyễn Văn Sen- đã chết hàng thừa kế gồm:	Vợ ông Sen	LUC	132	52	599,6	599,6	599,6	0,0	0,0	50.000	29.980.000	Trồng lúa	9.500	5.696.000	10.000	5.996.000	150.000	89.940.000	131.612.000	3.500.000	135.112.000	11.992.000	
	1, Nguyễn Thị Phâm (Người đang trực tiếp canh tác)																							
	2, Nguyễn Thị Lịch																							
	3, Nguyễn Văn Sự, đã chết năm 2009																							
	4, Nguyễn Văn Xiêm																							
	5, Nguyễn Thị Hồng																							
	6, Nguyễn Thị Sắc																							
	7, Nguyễn Văn Khiêm																							
8, Nguyễn Thị Vy (Bà Nguyễn Thị Hồng mẹ đẻ cháu Nguyễn Thị Vy là người đại diện theo phát luật)																								
4	Nguyễn Văn Hán	Chủ sử dụng đất	LUC	163	52	385,7	232,8	232,8	0,0	152,9	50.000	11.640.000	Trồng lúa	9.500	2.212.000	10.000	2.328.000	150.000	34.920.000	51.100.000		51.100.000	4.656.000	
5	Ngô Văn Hiện - vợ Mùi		BHK	352	74	1006,6	659,6	659,6	0,0	347,0	50.000	32.980.000	-	-	-	-	-	-	-	-	32.980.000		32.980.000	13.192.000
6	Nguyễn Hồng Phong- vợ Linh	Chủ sử dụng đất	LUC	197	51	1.063,3	215,5	215,5	0,0	847,8	50.000	10.775.000	-	-	-	-	-	-	-	-	10.775.000		10.775.000	4.310.000
7	Nguyễn Văn Loan đã chết hàng thừa kế thứ nhất gồm: bố Nguyễn Xuân Quàng, mẹ Ngô Thị Hồng, vợ Nguyễn Thị Lý các con là Nguyễn Thị Lương, Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Thị Lập, Nguyễn Thị Long, Nguyễn Văn Nam		BHK	426	74	110,9	103,2	103,2	0,0	7,7	50.000	5.160.000	-	-	-	-	-	-	-	-	5.160.000		5.160.000	4.128.000
<b>Tổng</b>						<b>4.134,9</b>	<b>2.775,9</b>	<b>2.775,9</b>		<b>1.359,0</b>		<b>138.795.000</b>			<b>13.639.000</b>		<b>17.976.000</b>		<b>269.640.000</b>	<b>440.050.000</b>	<b>7.000.000</b>	<b>447.050.000</b>	<b>57.582.000</b>	

**Ghi chú:** Các công trình xây dựng, cây trồng (Cây trồng lâu năm) trên đất nông nghiệp được tính bằng 80% đơn giá bồi thường, hỗ trợ theo các QĐ số 114/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 và QĐ 146/QĐ-UBND ngày 26/01/2024

**Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB**  
(Bằng chữ: Năm trăm mười ba triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng )  
**513.573.000 đồng**  
Bao gồm:  
Bồi thường về đất **138.795.000 đồng**  
Bồi thường công trình, cây cối **13.639.000 đồng**  
Hỗ trợ ổn định đời sống **17.976.000 đồng**  
Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm **269.640.000 đồng**  
Hỗ trợ đào tạo nghề **7.000.000 đồng**  
Chi phí giải phóng mặt bằng 2% **8.941.000 đồng**  
Dự toán kinh phí hỗ trợ bàn giao **57.582.000 đồng**